

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HS-ST

Ngày: 04/4/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Hải, Bà Đào Thanh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa: Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST- HS, ngày 27 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/HSST-QĐ ngày 09/3/2023 đối với bị cáo:

Lò Văn D- sinh năm 1994, tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản M, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Bố đẻ: Lò Văn C, sinh năm 1970, mẹ đẻ: Đào Thị T, sinh năm 1972; Bị cáo có vợ: Vui Thị H, sinh năm 1998 và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: 01 tiền án. Bản án số 97/2022/HSST ngày 14/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xử phạt bị cáo Lò Văn D 01 năm 06 tháng tù và 200.000 đồng tiền án phí HSST, tiền sự: Không. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Tân Lập, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Công ty Điện lực Mường Tè,

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Long, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu phố 10, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Bản M, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có đơn xin

vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 05/9/2022 đến ngày 18/9/2022, tại Trạm biến áp Nậm Hản thuộc bản Nậm Hản, xã Mường Tè và Trạm biến áp Đon Lạt thuộc Bản M, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Lò Văn D, sinh năm 1994 đã liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp điện và các thiết bị điện của Công ty Điện lực Mường Tè để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể:

Chiều ngày 05/9/2022, Lò Văn D đi từ Bản M, xã Mường Tè đến bản Nậm Phìn, xã Nậm Khao để tìm mua ma túy sử dụng. Khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi sử dụng ma túy xong, D đi bộ về nhà. Trên đường về, D nhặt được 01 con dao quắm và cầm theo người. Đến khoảng 23 giờ, D về đến bản Nậm Hản, xã Mường Tè thì nhìn thấy Trạm biến áp Nậm Hản, thấy không có người trông coi nên D đã nảy sinh ý định trộm cắp dây cáp điện tại trạm biến áp này. D đi đến trạm biến áp, quan sát thấy có 01 dây cáp lực tụ bù màu đen (loại CU/XLPE/PVC 3 x 70 + 1 x 50mm, có chiều dài là 12 mét) là dây dẫn nguồn điện từ “tủ hạ thế” xuống “tủ tụ bù”. Sau đó, D dùng dao quắm chặt vào khoảng giữa của đoạn dây cáp lực nối từ “tủ hạ thế” xuống “tủ tụ bù”, làm dây đứt thành 02 đoạn. Do đoạn dây cáp lực hướng về phía “tủ tụ bù” không có điện nên D trộm cắp đoạn dây này trước, đoạn dây còn lại do có điện nên D chưa lấy được ngay. Sau khi lấy được đoạn dây cáp lực xong, D tiếp tục dùng tay bẻ gãy và lấy hết số sợi dây đồng nối giữa các Aptomat trong “tủ tụ bù”. Sau đó, D đem toàn bộ số tài sản lấy trộm được xuống chân cầu bê tông bản Nậm Hản gần đó để tách vỏ lấy dây đồng bên trong. Tách vỏ xong, D gấp gọn dây đồng cho vào túi bột tăng trọng (*túi cám lợn*) mang theo từ trước đem về nhà cất giấu, còn vỏ dây cáp điện vừa tách ra, D đem vứt xuống suối Nậm Hản để tránh bị phát hiện. Khoảng 06 giờ sáng ngày 06/9/2022, D mang toàn bộ số lõi đồng lấy trộm được đem bán cho chị Nguyễn Thị H, **sinh năm 1985**, tại Bản M, xã Mường Tè được 04 kg với số tiền 400.000 đồng (*Quá trình mua bán dây đồng, chị H không biết nguồn gốc tài sản do D trộm cắp mà có*).

Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 07/9/2022, D một mình đi bộ từ nhà lên Trạm biến áp Nậm Hản để tiếp tục trộm cắp dây cáp lực còn lại nêu trên. Khi đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị H, thấy gia đình chị H đã tắt điện đi ngủ hết, D đã vào lấy chiếc kìm cộng lực để ở gần bếp của nhà chị H mang theo để làm công cụ cắt trộm dây cáp điện (*do D đã từng làm thuê tại nhà chị H nên biết rõ chỗ để chiếc kìm cộng lực*). Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, D đi đến Trạm biến áp Nậm Hản, quan sát thấy đoạn dây cáp lực đã bị chặt đứt từ lần trước hướng về “tủ hạ thế” vẫn còn. Do đoạn dây này có điện nên D nhặt 01 cây nứa và lấy 01 đoạn dây rừng buộc vào cây nứa nhằm kéo cầu chì xuống để ngắt điện của trạm biến áp. Sau khi ngắt điện, D dùng kìm cộng lực cắt đầu dây còn lại tại vị trí sát với chân “tủ hạ thế” và lấy được 01 đoạn dây cáp lực. Sau đó, D tiếp tục mở “tủ tụ bù”, rồi bẻ lấy những thanh đồng gắn với **05 Aptomat và 04 cục Công tắc tơ**, rồi mang toàn bộ tài sản lấy trộm được xuống gầm cầu bê tông bản Nậm Hản bóc tách lấy dây đồng cho vào

bao tải mang về; còn phần vỏ nhựa và các phần khác, D vứt xuống suối để tránh bị phát hiện. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, khi đi ngang qua nhà chị H, D mang chiếc kìm cộng lực đặt trả lại vị trí, rồi gọi chị H dậy mở cửa để bán số dây đồng vừa trộm cắp được. Sau khi cân số dây đồng lên được 06 kg, chị H đưa cho D số tiền 650.000 đồng (*Quá trình mua bán đồng, chị H không biết nguồn gốc tài sản do D trộm cắp mà có*).

Do lần trộm cắp tài sản nêu trên chưa bị phát hiện nên D tiếp tục có ý định trộm cắp tài sản tại trạm biến áp khác. Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 16/9/2022, D mang theo 01 chiếc túi (*loại vỏ bao tăng trọng*) và 01 con dao dọc giấy của D rồi đi bộ lên Trạm biến áp Đôn Lạt, thuộc Bản M, xã Mường Tè. Khi đi qua nhà chị H (*có lai lịch như trên*), D liền đi vòng ra sau nhà lấy chiếc kìm cộng lực (*là chiếc kìm D đã dùng để cắt trộm dây cáp điện ở trạm biến áp Nậm Hăn*), rồi mang ra trạm biến áp Đôn Lạt để trộm cắp tài sản. Khi đến trạm biến áp, D quan sát thấy có 01 dây cáp lực tụ bù màu đen (*loại CU/XLPE/PVC 3 x 70 + 1 x 50mm, có chiều dài là 12 mét*) là dây dẫn nguồn điện từ “tủ hạ thế” xuống “tủ tụ bù”. D dùng dao dọc giấy tước khoảng 40cm lớp vỏ nhựa đen bên ngoài tại vị trí đoạn giữa của dây cáp, rồi dùng chiếc kìm cộng lực cắt đứt dây cáp thành 02 đoạn. Do đoạn dây cáp lực hướng về phía “tủ tụ bù” không có điện nên D trộm cắp đoạn dây này trước, đoạn dây còn lại do có điện nên D chưa lấy được ngay. Tiếp đó, D đã dùng kìm cắt đứt đoạn dây cáp lực tại vị trí sát với “tủ tụ bù” và lấy được 01 đoạn dây cáp lực, số dây cáp lực còn lại D sẽ quay lấy sau (*gồm: 01 đoạn dây nối với “tủ tụ bù” và 01 đoạn dây nối với “tủ hạ thế”*). Sau đó, D mang chiếc kìm cộng lực trả lại vị trí cũ trong nhà chị H, rồi mang đoạn dây cáp lực đó ra khu vực ta luy âm gần quán chị H bóc tách vỏ lấy lõi đồng bên trong rồi mang bán cho chị H được 3,5 kg với số tiền 360.000 đồng (*Quá trình mua bán chị H không biết nguồn gốc tài sản do D trộm cắp mà có*). Nhận được tiền, D quay lại chỗ vừa bóc tách vỏ dọn hết số vỏ cho vào túi bóng rồi mang ra sông Đà vứt.

Khoảng 19 giờ, ngày 17/9/2022, D một mình đi bộ từ nhà lên Trạm biến áp Đôn Lạt để tiếp tục trộm cắp dây cáp lực còn lại nêu trên. Khi đi qua nhà chị H (*có lai lịch như trên*), D đi vòng ra sau nhà lấy 01 chiếc kìm cộng lực rồi đi đến trạm biến áp. Khi đến nơi, do đoạn dây cáp lực còn lại hướng về phía “tủ tụ bù” không có điện nên D trộm cắp đoạn dây này trước, đoạn dây còn lại hướng vào “tủ hạ thế” do có điện nên D sẽ quay lại lấy sau. Tiếp đó, do “tủ tụ bù” không khóa nên D dùng kìm cộng lực cắt đứt đầu dây cáp điện sát với Aptomat tổng và lấy được đoạn dây cáp lực đó. Quan sát thấy bên trong “tủ tụ bù” còn có nhiều linh kiện khác có giá trị nên D quay lại nhà chị H tìm và tự ý lấy 01 chiếc tua vít để tháo linh kiện. Sau đó, D tháo trộm được 06 đầu cốt M60; 02 đầu cốt M35 để lấy thanh đồng và 10 mét dây đồng M53. Sau khi trộm cắp được tài sản, D mang chiếc kìm cộng lực và tua vít trả lại vị trí cũ cho gia đình chị H, số dây đồng vừa lấy trộm được D đem ra khu vực ta luy âm gần quán của chị H để bóc tách vỏ, lấy lõi đồng bên trong. Tách vỏ xong, D đem số dây đồng này bán cho chị H được 3,8kg với số tiền 380.000 đồng (*Quá trình mua bán chị H không biết nguồn gốc tài sản do D trộm cắp mà có*). Bán dây đồng xong, D quay lại dọn phần vỏ dây cáp lực vừa bóc tách vứt xuống sông Đà.

Khoảng 21 giờ ngày 18/9/2022, D một mình đi bộ từ nhà lên Trạm biến áp Đon Lạt để tiếp tục trộm cắp dây cáp lực còn lại nêu trên. Khi đến trạm biến áp, D thấy đoạn dây cáp điện hướng về “tủ hạ thế” từ lần cắt trước vẫn còn nên D quay lại nhà chị H lấy chiếc kìm cộng lực đang dựng ở góc tường (*là chiếc kìm D sử dụng để cắt trộm dây cáp lực các lần nêu trên*), mang ra trạm biến áp để cắt trộm dây cáp lực. Sau đó, D đã sử dụng kìm cộng lực cắt đứt đầu dây cáp lực sát với chân “tủ hạ thế”. Cắt được dây cáp điện, D mang trả kìm cộng lực để lại vị trí cũ trong nhà chị H rồi mang dây cáp điện ra chỗ ta luy âm để bóc tách vỏ lấy dây đồng. Tách vỏ xong, D gấp gọn số dây đồng đó lại cho vào bao tải mang về nhà cất giấu, còn phần vỏ dây vừa bóc tách, D bỏ hết vào túi cám lợn D thường mang theo, rồi mang ra vứt xuống sông Đà. Đến sáng ngày 19/9/2022, D mang bao tải chứa lõi đồng đó bán cho chị H được 5,3 kg với số tiền 530.000 đồng. (*Quá trình mua bán chị H không biết nguồn gốc tài sản do D trộm cắp mà có*). Bán dây đồng xong, D quay lại dọn phần vỏ dây cáp lực vừa bóc tách vứt xuống sông Đà.

Ngoài ra, quá trình điều tra, D còn khai nhận: Toàn bộ số tiền có được do bán tài sản trộm cắp nêu trên, D đã tiêu xài cá nhân và mua ma túy của những người đàn ông lạ mặt tại bản Nậm Phìn, xã Nậm Khao, huyện Mường Tè để sử dụng.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 6/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Tè kết luận:

12 mét dây cáp lực tụ bù CU/XLPE/PVC 3x70+1x50mm lắp đặt tại trạm biến áp Nậm Hãn có trị giá 3.332.210 đồng; 05 Aptomat loại 3 pha 50A lắp đặt trong tủ tụ bù tại trạm biến áp Nậm Hãn có trị giá 1.645.833 đồng; 04 cục Công tắc tơ Hyundai UMC 50 lắp đặt trong tủ tụ bù tại trạm biến áp Nậm Hãn có trị giá 2.500.000 đồng. Tổng trị giá số tài sản bị trộm cắp ở trạm biến áp Nậm Hãn, xã Mường Tè có trị giá là: 7.478.043 đồng.

12 mét dây cáp lực tụ bù CU/XLPE/PVC 3x70+1x50mm lắp đặt tại trạm biến áp Đon Lạt có trị giá 3.332.210 đồng; 06 đầu cốt M60 lắp đặt tại trạm biến áp Đon Lạt có trị giá 203.790 đồng; 02 đầu cốt M35 lắp đặt tại trạm biến áp Đon Lạt có trị giá 43.835 đồng; 10 mét dây đồng mềm nhiều sợi M53 lắp đặt tại trạm biến áp Đon Lạt có trị giá 1.119.558 đồng. Số tài sản bị trộm cắp ở trạm biến áp Đon Lạt, xã Mường Tè có tổng trị giá là: 4.699.393 đồng.

Tại bản cáo trạng số 10/CT- VKS-MT ngày 11/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố Lò Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên Tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lò Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp bản án đối với bị cáo

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho bị hại số tiền 12.177.436 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không đề nghị giải quyết.

Vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm, có tổng chiều dài 47,5 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 18,2 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29,3 cm.

Trả lại cho Chị Nguyễn Thị H 01 chiếc kìm cộng lực (tay cầm màu đen, loại 36 inch); 01 chiếc tua vít hai đầu, phần tay nắm bằng nhựa dài 12 cm, đường kính rộng nhất 4cm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát và không đề nghị gì.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mường Tè, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, đơn trình báo, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, trong khoảng thời gian từ ngày 05/9/2022 đến ngày 07/9/2022, tại trạm biến áp Nậm Hẩn, thuộc bản Nậm Hẩn, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, Lò Văn D đã trộm cắp 12 mét dây cáp lực, 05 Aptomat và 04 cục Công tắc Tơ có tổng trị giá 7.478.043 đồng của Công ty Điện lực Mường Tè.

Tiếp đó, trong khoảng thời gian từ ngày 16/9/2022 đến ngày 18/9/2022, tại trạm biến áp Đôn Lạt, thuộc Bản M, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, Lò Văn D đã trộm cắp 12 mét dây cáp lực, 08 đầu cốt và 12 mét dây đồng mềm có tổng trị giá là 4.699.393 đồng của Công ty Điện lực Mường Tè.

Như vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản với tổng số tiền 12.177.436 đồng.

Bị cáo Lò Văn D có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lò Văn D đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 97/2022/HSST ngày 14/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xử phạt bị cáo Lò Văn D 01 năm 06 tháng tù và 200.000 đồng tiền án phí HSST. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo chưa đi chấp hành mà lại tiếp tục phạm tội.

Nên lần phạm tội này bị cáo pH chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “Tái phạm”.

Do đó mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo lời khai của bị cáo thì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản để đảm bảo thi hành án, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.177.436 đồng. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường số tiền trên theo yêu cầu của bị hại. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 357; 468; 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận này.

Đối với số tiền bị cáo đã bán dây điện cho chị Nguyễn Thị H nhiều lần với tổng số tiền 2.320.000 đồng, bị cáo đã dùng vào việc chi tiêu cá nhân và mua ma túy để sử dụng cho bản thân, ngoài ra bị cáo phải bồi thường cho Công ty điện lực Mường Tè số tiền 12.177.436 đồng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải truy thu số tiền 2.320.000 đồng đối với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 con dao (loại dao quắm, một lưỡi sắc bằng kim loại, chuôi dao được làm bằng gỗ. Phần lưỡi dao dài 29,3 cm, rộng nhất 4cm, dày nhất 0,3 cm. Phần chuôi dao dài 18,2 cm. Tổng chiều dài của con dao là 47,5 cm). Bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định, con dao trên là do bị cáo nhặt được, hiện không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tua vít hai đầu; 01 chiếc kìm cộng lực bị cáo đã tự lấy tại nhà chị Nguyễn Thị H, xác định chị H không cho mượn và không biết bị cáo lấy từ khi nào nên cần trả lại cho chị Nguyễn Thị H.

Quá trình điều tra xác định, bị cáo không có mục đích chiếm đoạt chiếc tua vít và chiếc kìm công lực, mục đích chỉ dùng để đi cắt dây điện và khi cắt dây điện xong bị cáo đã mang trả lại về vị trí cũ. Ngoài ra bị cáo chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về tội “sử dụng trái phép tài sản” và tài sản không phải là di vật, cổ vật. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trách nhiệm đối với bị cáo về hành vi này.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 688.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; Điều 48; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 357; 468; 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 01 năm 06 tháng tù.

Tổng hợp bản án số 97/2022/HSST ngày 14/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao quắm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29,3 cm, chuôi dao dài 18,2 cm. Tổng chiều dài của con dao là 47,5 cm.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị H: 01 chiếc tua vít 02 đầu phần đầu vít được làm bằng kim loại dài 20 cm, đường kính rộng nhất 0,8 cm, phần tay nắm được làm bằng nhựa dài 12 cm, đường kính rộng nhất dài 4 cm; 01 chiếc kìm công lực (tay cầm màu đen, loại 36 inch).

(Vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Tè và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Tè ngày 17/01/2023).

3. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho Công ty điện lực Mường Tè số tiền 12.177.436 đồng. Khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người pH thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 688.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- Sở Tư pháp Lai Châu (01);
- VKSND huyện Mường Tè (01);
- Công an huyện + THAHS (03);
- THADS huyện (01);
- Bị hại, Bị cáo, Người CQLNVLQ (03);
- Lưu HSPA (01);
- Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Bình